

Số: 190./TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho UBND huyện Mường Ảng quyết định thu hồi đất để xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Dự án xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018; đồng thời, Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Mường Ảng được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019. Dự án đã được UBND huyện Điện Biên phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 31/10/2018.

Phạm vi thu hồi đất của Dự án có cả hộ gia đình, cá nhân và đất của tổ chức đang sử dụng. Để thuận tiện cho việc thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư cùng một ngày; trên cơ sở đề nghị ủy quyền thu hồi đất của UBND huyện Mường Ảng tại Tờ trình số 534/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019; Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét và Quyết định phê duyệt nội dung:

1. Ủy quyền cho UBND huyện Mường Ảng quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và đất của tổ chức đang sử dụng để thực hiện xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng theo quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật đất đai 2013.

2. Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến thu hồi đất, ban hành quyết định thu hồi đất theo nội dung ủy quyền đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật đất đai hiện hành;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định thu hồi đất của mình trong việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyết định thu hồi đất. Xử lý các vấn đề phát sinh vướng mắc liên quan đến thu hồi đất trong và sau khi ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định hiện hành;

- Giải quyết khiếu nại tố cáo của tổ chức, công dân theo thẩm quyền được giao. Ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (nếu có) và tổ chức cưỡng chế theo quy định hiện hành; phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Báo cáo và gửi các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng yêu cầu Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh giao đất để triển khai thực hiện dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Mường Ảng;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho UBND huyện Mường Ảng quyết định thu hồi đất để xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của UBND huyện Mường Ảng tại Tờ trình số 534/TTr-UBND ngày 29/5/2019 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho UBND huyện Mường Ảng quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và đất của tổ chức đang sử dụng để thực hiện xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11 và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng theo quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật đất đai 2013.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra giám sát UBND huyện Mường Ảng trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi đất, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến thu hồi đất, ban hành quyết định thu hồi đất theo nội dung ủy quyền đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật đất đai hiện hành;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định thu hồi đất của mình trong việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyết

định thu hồi đất. Xử lý các vấn đề phát sinh vướng mắc liên quan đến thu hồi đất trong và sau khi ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định hiện hành;

- Giải quyết khiếu nại tố cáo của tổ chức, công dân theo thẩm quyền được giao. Ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (nếu có) và tổ chức cưỡng chế theo quy định hiện hành; phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Báo cáo và gửi các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng yêu cầu Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh giao đất để triển khai thực hiện dự án.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Đăng Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: www.dienbien.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Xây dựng; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TTTH, KTN_(TQH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Số: 534 /TTr-UBND

Mường Ảng, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ủy quyền thu hồi đất để xây dựng công trình: **Điểm tái định cư NV11' và NV 27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2019; Hủy bỏ danh mục các dự án cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Mường Ảng;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Mường Ảng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng;

Để tạo thuận lợi cho việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 69 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện Mường Ảng trình UBND tỉnh Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, ủy quyền cho UBND huyện Mường Ảng quyết định thu hồi đất của tổ chức, cá nhân để GPMB xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng; với nội dung cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất đề nghị ủy quyền thu hồi: 2.982,9 m², cụ thể:

- Đất tổ chức (UBND thị trấn Mường Ảng quản lý): 112,5 m². Trong đó:

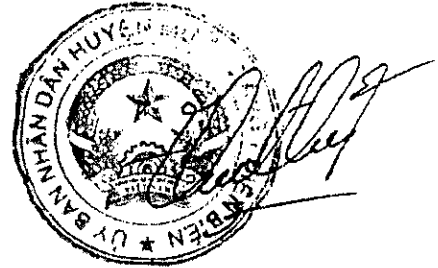
- + Đất giao thông (DGT): 107,3 m²
- + Đất thủy lợi (DTL): 5,2 m²
- Đất hộ gia đình, cá nhân: 2.870,4 m². Trong đó:
- + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 1.945,2 m²
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 259,6 m²
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 665,6 m²

UBND huyện Mường Ảng trình UBND tỉnh Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện (Đ/c: Hải, Hiệp);
- Các đơn vị: Tài nguyên & Môi trường, Ban QLDA các công trình, Tổ chức PTQĐ huyện;
- UBND thị trấn Mường Ảng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2545/QĐ-UBND

Muờng Ắng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 421/SXD-KTXHTH ngày 05/5/2016 của Sở Xây dựng công bố đơn giá nhân công trong xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Muờng Ắng về việc phê duyệt danh mục công trình và giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng, huyện Muờng Ắng;

Căn cứ Báo cáo số 43a/BCTĐ-KT&HT ngày 30/10/2018 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng, do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế & đầu tư xây dựng Viễn Thông;

Xét Tờ trình số 79a/TTr-KT&HT ngày 30/10/2018 của phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Điểm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Muờng Ắng, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Diêm tái định cư NV11' và NV27 khu bản Hón, thị trấn Mường Ảng.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình huyện Mường Ảng.

3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế & đầu tư xây dựng Viễn Thông.

4. Chủ nhiệm lập BCKTKT: Kỹ sư Mai Quý Thắng.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất thuộc diện đồng bào dân tộc trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhằm phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án thuộc khu trung tâm huyện Mường Ảng.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

San nền và xây dựng hệ thống hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật như: thoát nước, cấp nước, cấp điện phục vụ tái định cư cho 12 ô tái định cư.

6.1. San nền: Cao độ san nền hoàn thiện tại vị trí mặt tiền các lô NV11' và NV27 đất bằng với cao độ vỉa hè đường nội thị trục 27m, độ dốc san nền các lô là 1%-2% để đảm bảo thoát nước ra phía trước. Vết bùn và tạp chất hữu cơ trước khi đắp đất san nền, độ chặt $K=0,85$.

Diện tích các lô cụ thể:

Lô đất	Số ô	Diện tích lô	Kích thước ô	Diện tích ô
NV11'	8 ô	2.167 m ²	15,8x19	06 thửa 300m ² ;
			10,5x19	01 thửa 200m ² ;
			(19+14)x9,5/2	01 thửa 167m ² .
NV27	4 ô	1.200 m ²	12,5x24	04 thửa 300m ²

6.2. Giao thông:

- Đường giao thông phía trước (phía Tây khu đất): Sử dụng hệ thống kết cấu giao thông có sẵn theo trục đường 27m (hiện nay đang đầu tư xây dựng).

- Đường giao thông trục 11,5m phân cách giữa lô đất NV11' và NV27 và đầu nối với trục đường 27m với tổng chiều dài $L = 24m$. Với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 4,9m$; Bề rộng rãnh lòng mố: $B_{rd} = 2x0,3m$;
Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2x3m$.

+ Bó vỉa bằng BTXM mác 250, vỉa hè lát gạch Tezaro kích thước 40x40cm trên nền bê tông M150 dày 10cm.

+ Kết cấu mặt đường: Móng đường cấp phối tự nhiên, dày $h = 20cm$.

6.3. Thoát nước mặt: Sử dụng hệ thống thoát nước theo trục đường 27m.

6.4. Thoát nước thải sinh hoạt: Lắp đặt hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt từ các lô tái định cư bằng ống UPVC D150 thu gom về các hố ga thoát nước thải trục đường 27m.

6.5. Cấp nước sinh hoạt:

- Sử dụng mạng ống HDPE D63mm và thu về ống HDPE D20mm cấp cho toàn bộ 12 ô đất tái định cư được đấu nối từ hệ thống cấp nước sinh hoạt khu trung tâm thị trấn Mường Ảng, các đoạn tuyến ống qua đường và công cơ quan luôn ống thép tráng kẽm D80mm.

Hồ van đầu nổi và hồ van đầu chờ kích thước 0,6x0,6x0,6m bằng bê tông M200, tấm nắp BTCT M200.

6.6. Cấp điện sinh hoạt: Xây dựng hệ thống điện hạ thế cung cấp điện 0,4Kv cho 12 ô đất, được đấu nối theo hệ thống điện đã có sẵn tại bản Hón và khu trung tâm thị trấn Mường Ảng. Trong đó:

- Phân đường dây đi nổi sử dụng cáp vặn xoắn ABC-4x50mm².
- Móng cột M-2: Sử dụng móng bê tông M100, đá 4x6, đúc tại chỗ.
- Tiếp địa: Sử dụng bộ tiếp địa RC-4A gồm 4 cọc L63x63x6 dài 1,5m nối với nhau bằng thép dẹt 40x4mm chôn sâu dưới mặt đất 0,8m
- Cột điện: Sử dụng cột bê tông ly tâm LT-10-5,2kN.
- Cáp ngầm: Sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/DSTA/PVC-2x50, Ống nhựa gân xoắn luôn cáp fi 85/65, dây cáp ngầm nằm trong rãnh cáp qua đường sâu 1,0m, phần trên vỉa hè sâu 0,7m.

7. Địa điểm xây dựng: Khu đất quy hoạch Điểm tái định cư NV11' và NV27 tại bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 3.700 m².

9. Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp công trình: Cấp IV, Nhóm C

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Thực hiện bồi thường về đất, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu theo các quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: 1.700.000.000 đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	705.944.062 đồng.
+ Chi phí GPMB (tạm tính):	800.000.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	19.505.234 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	59.059.281 đồng.
+ Chi phí khác:	39.266.322 đồng.
+ Chi phí dự phòng	76.225.101 đồng.

- Tổng dự toán phê duyệt là căn cứ để quản lý các chi phí xây dựng công trình.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu đấu giá đất năm 2018 của huyện và nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng trụ sở là việc Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng (theo văn bản số 88/TAND-VP ngày 14/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên). Trong đó:

Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng trụ sở là việc Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng: 757.350.757 đồng) (5 hộ x 300m²x 504.900 đồng/m²). Tương đương về đơn giá.

- Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2018 và những năm tiếp theo: 942.649.243. đồng.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng: Ban quản lý dự án khu vực (Ban QLDA các công trình huyện Mường Ảng thực hiện quản lý dự án).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Ban QLDA các công trình huyện Mường Ảng phối hợp với đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đúng với các quy định hiện hành. Công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thanh quyết toán dự án hoàn thành phải căn cứ vào khối lượng thi công thực tế và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng huyện; Giám đốc Ban QLDA các công trình, Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện (Đ/c Hải);
- Lưu: VT.

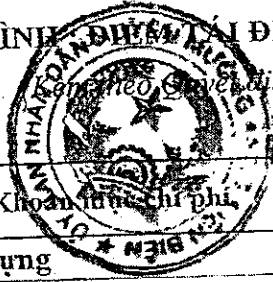
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hiệp
Nguyễn Hữu Hiệp

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH NHÀ ĐÀM ĐIỀU ĐỊNH CƯ NV11 VÀ NV27 KHU BÀN HÓN, THỊ TRẤN MUỜNG ẮNG, HUYỆN MUỜNG ẮNG



Số quyết định số: 2545/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Muờng Ắng

Đơn vị tính : đồng

STT	Khoản chi phí	Ký hiệu	Định mức	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	Chi phí xây dựng	Gepxd				641.767.329	64.176.733	705.944.062
	+ SAN NỀN	Gxd.1				271.674.638	27.167.464	298.842.102
	+ ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Gxd.2				86.380.409	8.638.041	95.018.450
	+ THOÁT NƯỚC THẢI	Gxd.3				61.729.377	6.172.938	67.902.315
	+ CẤP NƯỚC SINH HOẠT	Gxd.4				99.151.543	9.915.154	109.066.697
	+ CẤP ĐIỆN SINH HOẠT	Gxd.5				122.831.362	12.283.136	135.114.498
2	Chi phí GPMB (tạm tính)	Gtb				800.000.000	0	800.000.000
3	Chi phí quản lý dự án	Gqlda	2,763 %		2,763% x (Gxd+Gtb)	17.732.031	1.773.203	19.505.234
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv			Gtv1 : Gtv35			59.059.281
4.9	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv9	5,8 %		5,8% x (Gxd+Gtb)	37.222.505	3.722.251	40.944.756
4.30	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv30	2,566 %		2,566% x Gxd	16.467.750	1.646.775	18.114.525
5	Chi phí khác	Gk			Gk1 : Gk9			39.266.322
5.2	Chi phí hạng mục chung	Gk2				19.253.020	1.925.302	21.178.322
5.5	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	Gk5	0,019 %			323.000		323.000
5.7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk7	0,95 %			16.150.000	1.615.000	17.765.000
6	Chi phí dự phòng	Gdp			Gdp1			76.225.101
6.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	Gdp1	5, %					76.225.101
	TỔNG CỘNG							1.700.000.000
	LÀM TRÒN	Gtmdt						1.700.000.000

(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn)

